

Số: 19 /QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 11 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Lê Hồng Ngọc để thực hiện dự án xây dựng trường Tiểu học Phường 6 và Trường THCS Phường 6 thành phố Sóc Trăng (giai đoạn 1) đợt 2**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng trường Tiểu học Phường 6 và Trường THCS Phường 6 thành phố Sóc Trăng (giai đoạn 1) đợt 2.*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 07/TTr-TNMT ngày 06 tháng 01 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 6.646.466.000 đ (Sáu tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi sáu đồng), cho ông (bà) Lê Hồng Ngọc, địa chỉ số 224/2/22 đường Ung Văn Khiêm, Tổ dân phố 17, Khu phố 1, Phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án xây dựng trường Tiểu học Phường 6 và Trường THCS Phường 6 thành phố Sóc Trăng (giai đoạn 1) đợt 2.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 6 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Lê Hồng Ngọc; trường hợp ông (bà) Lê Hồng Ngọc không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 6, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi.

Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 6 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Lê Hồng Ngọc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra TPST;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu VP. *Zh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Trần Hoàng Hợp*



**BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỜNG 6  
VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỜNG 6 THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (GIAI ĐOẠN 1) ĐỢT 2**  
(Kèm theo Quyết định số: 109/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 01 năm 2022)

<b>I Lê Hồng Ngọc</b>	Địa chỉ số 224/2/22 đường Ung Văn Khiêm, Tổ dân phố 17, Khu phố 1, Phường 25, quận Bình Thạnh, TPHCM			
	<b>Tờ BD: 11</b>		<b>thửa: 38</b>	
<b>- Diện tích:</b>	<b>Đất ODT+CLN</b>		<b>3,677.4</b>	<b>m<sup>2</sup></b>
	ODT		160.0	m <sup>2</sup>
	vị trí 1: CLN		1,510.2	m <sup>2</sup>
	vị trí 2: CLN		1,954.4	m <sup>2</sup>
	vị trí 3: CLN		52.8	m <sup>2</sup>
	<b>Tờ BD: 11</b>		<b>thửa: 125</b>	
	<b>Đất CLN</b>		<b>2,255.8</b>	<b>m<sup>2</sup></b>
	vị trí 1: CLN		828.3	m <sup>2</sup>
	vị trí 2: CLN		1,113.7	m <sup>2</sup>
	vị trí 3: CLN		313.8	m <sup>2</sup>
	<b>Tờ BD: 11</b>		<b>thửa: 282</b>	
	<b>Đất CLN</b>		<b>296.9</b>	<b>m<sup>2</sup></b>
	vị trí 1: CLN		185.7	m <sup>2</sup>
	vị trí 2: CLN		111.2	m <sup>2</sup>
<b>- Tiền bồi thường:</b>	<b>Tờ BD: 11</b>		<b>thửa: 38</b>	
<b>+ Đất:</b>				
. vị trí 1: ODT	4,630,900 đ	x	160.0 m <sup>2</sup>	= 740,944,000 đ
<b>+ Đất CLN</b>				
. vị trí 1: CLN	1,404,000 đ	x	1,510.2 m <sup>2</sup>	= 2,120,320,800 đ
. vị trí 2: CLN	702,000 đ	x	1,954.4 m <sup>2</sup>	= 1,371,988,800 đ
. vị trí 3: CLN	351,000 đ	x	52.8 m <sup>2</sup>	= 18,532,800 đ
	<b>Tờ BD: 11</b>		<b>thửa: 125</b>	
<b>+ Đất CLN</b>				
. vị trí 1: CLN	1,404,000 đ	x	828.3 m <sup>2</sup>	= 1,162,933,200 đ
. vị trí 2: CLN	702,000 đ	x	1,113.7 m <sup>2</sup>	= 781,817,400 đ
. vị trí 3: CLN	351,000 đ	x	313.8 m <sup>2</sup>	= 110,143,800 đ
	<b>Tờ BD: 11</b>		<b>thửa: 282</b>	
			vị trí 1: CLN	185.7 m <sup>2</sup>
			vị trí 2: CLN	111.2 m <sup>2</sup>
<b>+ Đất: (Ngoài giấy chứng nhận)</b>				
. vị trí 1: CLN	1,404,000 đ	x	185.7 m <sup>2</sup>	= 260,722,800 đ
. vị trí 2: CLN	702,000 đ	x	111.2 m <sup>2</sup>	= 78,062,400 đ
<b>+ Bàn giao mặt bằng đúng quy định:</b>				= 1,000,000 đ
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>= 6,646,466,000 đ</b>